

QUAN HỆ QUỐC TẾ

KHỦNG HOẢNG HẠT NHÂN LẦN THỨ HAI TRÊN BÁN ĐẢO TRIỀU TIÊN VÀ QUAN HỆ MỸ - TRIỀU

Lê Thị Thu

Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Cùng với vấn đề hạt nhân ở Lybia, Iran, tiến trình giải quyết xung đột Trung Đông... trong thời gian vừa qua, vấn đề hạt nhân hay còn gọi là cuộc khủng hoảng hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên đang trở thành một vấn đề thời sự nóng bỏng. Bùng phát từ cuối năm 2002, đến nay qua bốn vòng đàm phán đa phương, vẫn chưa có một giải pháp nào cho cuộc khủng hoảng này. Vậy đâu là nguyên nhân và Mỹ có vai trò gì trong việc giải quyết khủng hoảng đó?

1. Bắc Triều Tiên và cuộc khủng hoảng hạt nhân lần thứ hai

Cuộc khủng hoảng hạt nhân lần thứ hai trên bán đảo Triều Tiên bùng nổ từ tháng 10 năm 2002 sau khi Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên thừa nhận đang phát triển hạt nhân. Tiếp sau đó Bình Nhưỡng tuyên bố quyết định khởi động lại lò phản ứng hạt nhân 5000Kw ở Yongbyon khiến kế hoạch hạt nhân của họ thật sự trở thành một cuộc khủng hoảng. Bước tiếp theo, Bắc Triều Tiên cho dỡ bỏ các máy giám sát của Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế IAEA trên các thiết bị hạt nhân (25/12/2002), trục xuất các thanh sát viên Liên Hiệp Quốc, tuyên bố rút khỏi "Hiệp ước không phổ biến

vũ khí hạt nhân NPT" (10/1/2003), và dọa nổi lại các vụ thử tên lửa. Những động thái này đã làm cho tranh cãi quốc tế xung quanh việc Bắc Triều Tiên triển khai kế hoạch hạt nhân leo thang nhanh, khiến cho tình hình Đông Bắc Á trở nên rất căng thẳng, ảnh hưởng đến an ninh và ổn định trong khu vực.

Như vậy, khác với liên minh Nam Tư và Iraq chống Mỹ trong thế "bị động" và thất bại thảm hại, Bắc Triều Tiên đã chủ động chống lại Mỹ. Dư luận cho rằng thời cơ Ông Kim Jong-il dấy lên cuộc khủng hoảng hạt nhân lần này thật sự tế nhị khi Mỹ đang phải bận rộn cho việc chuẩn bị tấn công Iraq và không còn đủ sức quan tâm đến phía Đông cả về thực lực quân sự cũng như khả năng chính trị. Vì vậy, với quyết định này, Kim Jong-il được đánh giá là sáng suốt và mạnh dạn trong thiết kế chiến lược, nhưng cũng cho thấy ông rất lo ngại về an ninh, lo sợ Bắc Triều Tiên sẽ là mục tiêu tiếp theo của Mỹ.

a) Nguyên nhân

Cuộc khủng hoảng hạt nhân lần thứ nhất trên bán đảo Triều Tiên đã được giải quyết bằng một Hiệp định khung Mỹ - Triều năm 1994. Theo hiệp định đó, Bắc Triều Tiên đồng ý ngừng xây

dựng nhà máy điện hạt nhân có thể sản xuất Uranium, đổi lại Mỹ và đồng minh cam kết sẽ xây dựng cho Bắc Triều Tiên hai nhà máy điện nguyên tử với lò phản ứng nước nhẹ dung lượng 20 tỷ Watt trước năm 2003, đồng thời trước khi nhà máy này hoàn thành, hàng năm Mỹ phải cung cấp 500 nghìn tấn dầu nặng (dầu madút) nhằm bù đắp cho thiếu hụt năng lượng của Bắc Triều Tiên. Tuy nhiên, cho đến nay công trình xây dựng đó vẫn chưa được khởi công, và tháng 10 năm 2002 Mỹ ngừng cung cấp dầu nặng với lý do Bắc Triều Tiên vẫn bí mật thử nghiệm Uranium làm giàu. Việc Mỹ không thực hiện cam kết khiến Bắc Triều Tiên rơi vào tình trạng khủng hoảng về năng lượng. Một trong những nguyên nhân chính khiến Bắc Triều Tiên đưa ra con bài vũ khí hạt nhân là nhằm buộc Mỹ phải trở lại với hiệp định khung năm 1994, hoàn thành việc xây dựng lò phản ứng nước nhẹ cho Bắc Triều Tiên với thái độ tích cực, từ đó cải thiện căn bản tình hình cung ứng điện cho nước này.

Hơn nữa, sau khi ký hiệp định khung về hạt nhân, Mỹ vẫn không từ bỏ cấm vận Bắc Triều Tiên khiến nước này rơi vào tình trạng bị cô lập cả về kinh tế, ngoại giao. Bắc Triều Tiên nằm trong hoàn cảnh khó khăn và không đủ thực lực để thoát khỏi tình trạng đó, cũng như không đủ mạnh để tiến hành trao đổi đàm phán với Mỹ. Lợi dụng tính nhạy cảm đặc biệt của Mỹ về vấn đề phổ biến vũ khí hạt nhân, Bắc Triều Tiên phát triển vũ khí hạt nhân để dụ Mỹ ngồi vào bàn đàm phán ngang bằng với mình, coi như một sách lược để đổi lấy việc được Mỹ đối xử bình đẳng, xóa bỏ trừng phạt và phong tỏa, thiết lập ngoại giao và nhận được viện trợ kinh tế. Đó cũng chính là cách giải thích theo "thuyết chơi bài" về việc tại sao Bắc Triều Tiên muốn nghiên cứu chế tạo vũ khí hạt nhân.

Có thể nhận thấy rằng vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên đã tồn tại nhiều năm, gần đây lại nổi lên là do chính quyền Bush ngay khi mới lên cầm quyền đã không có thiện cảm với Kim Jong-il, luôn giữ thái độ thù địch và có chính sách cứng rắn hơn, không coi Ông Kim là đối tượng đàm phán, thậm chí đưa Bắc Triều Tiên vào danh sách "các quốc gia không lương thiện", "trục ma quỷ", muốn nhanh chóng xóa bỏ chế độ Kim Jong-il. Trong bối cảnh đó, đặc biệt sau chiến tranh Iraq, phía Bắc Triều Tiên càng cảm thấy sức ép lớn hơn. Nguyên nhân lãnh đạo Bắc Triều Tiên quyết định nghiên cứu chế tạo vũ khí hạt nhân là do họ nhận thấy sự sống còn của thể chế chính trị đất nước đang đứng trước mối đe dọa và thách thức vô cùng to lớn. Mối đe dọa và thách thức đó xuất phát từ cả phương diện trong và ngoài nước.

- *Trong nước*: Chủ yếu là do sự hoài nghi và mệt mỏi xuất hiện trong dân chúng do kinh tế đất nước phát triển trì trệ, tình trạng khủng hoảng về lương thực, năng lượng làm cho đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, cộng với những nhân tố không ổn định do khối đoàn kết giảm sút.

- *Bên ngoài*: Xuất phát từ lo sợ Bắc Triều Tiên sẽ là mục tiêu tấn công tiếp theo của Mỹ sau Afghanistan, Iraq và "diễn biến hoà bình" từ Hàn Quốc. Là một nước nhỏ - tuy có lực lượng quân đội hùng hậu nhưng không thể sánh được với vũ khí quân sự hiện đại của Mỹ, thế nên Bắc Triều Tiên cho rằng chỉ có vũ khí hạt nhân mới có thể ngăn chặn được đòn tấn công phủ đầu của Mỹ và đảm bảo an toàn cho chế độ hiện thời.

b) Mục đích thực sự của Ông Kim Jong-il khi khởi động cuộc khủng hoảng.

Các nguyên nhân nói trên là cái cớ để Bắc Triều Tiên thổi bùng lên cuộc

khủng hoảng hạt nhân. Còn mục đích thực sự của Ông Kim là muốn thông qua khủng hoảng để loại bỏ khủng hoảng, hay nói cách khác là dùng thực lực quân sự và lực lượng răn đe hạt nhân để đưa đất nước ra khỏi khó khăn nội chính và ngoại giao. Mục tiêu ngoại giao mang tính giai đoạn do Ông Kim đề ra rất thận trọng: yêu cầu Mỹ từ bỏ tư duy chiến tranh lạnh, cùng Bắc Triều Tiên ký hiệp ước không xâm lược nhau, đảm bảo an ninh cho Bình Nhưỡng. Mục tiêu này được thiết kế rất khôn khéo, kết hợp giữa lợi ích quốc gia chính đáng của Bắc Triều Tiên với quan niệm giá trị hoà bình phổ biến trên thế giới.

Đằng sau mục tiêu ký hiệp định không xâm phạm lẫn nhau với Mỹ, mục tiêu chiến lược của Bình Nhưỡng là tìm cách hoà giải, buộc Mỹ phải có những nhượng bộ thực chất, cho Bắc Triều Tiên "*tám giấy thông hành*" đi vào xã hội hiện đại, tạo môi trường quốc tế thân thiện cho công cuộc mở cửa và cải cách kinh tế, buộc Mỹ phải thừa nhận vị trí cường quốc quân sự của Bắc Triều Tiên, bồi thường cho việc ngừng chế tạo vũ khí hạt nhân và xuất khẩu tên lửa, để nhận được các khoản viện trợ quốc tế và nguồn vốn khổng lồ từ bên ngoài. Có thể nói đây thực sự là một con bài mạt chược của Kim Jong-il đối với chính quyền Mỹ.

Như vậy, thực chất việc Bắc Triều Tiên có vũ khí hạt nhân trước hết và chủ yếu xuất phát từ mục đích chính trị sau đó mới là quân sự, coi vũ khí hạt nhân gánh vác nhiều sứ mệnh quan trọng về chính sách đối nội và đối ngoại.

2. Phản ứng của Mỹ

Việc Bắc Triều Tiên thừa nhận đã bí mật khôi phục kế hoạch hạt nhân vào cuối năm 2002 đã làm cho quan hệ Mỹ - Bắc Triều Tiên vốn đã không "xuôi chèo mát mái" càng trở nên căng thẳng. Bởi

vì, với kế hoạch phát triển hạt nhân này, Bắc Triều Tiên đã động chạm đến lợi ích thiết thực của Mỹ ít nhất trên ba bình diện⁽¹⁾:

- *Thứ nhất*, chương trình vũ khí hạt nhân của Bắc Triều Tiên ảnh hưởng đến lợi ích toàn cầu của Mỹ.

- *Thứ hai*, động chạm đến lợi ích chiến lược của Mỹ ở Đông Á.

- *Thứ ba*, chương trình vũ khí hạt nhân của Bắc Triều Tiên động chạm đến lợi ích an ninh của Mỹ. Sở dĩ như vậy là do "*Bắc Triều Tiên không những có khả năng hạt nhân mà còn có biện pháp để chuyển giao chúng*"⁽²⁾.

Chính vì những lý do trên, sau khi cuộc khủng hoảng bùng nổ Mỹ đã có một chính sách cứng rắn đối với Bắc Triều Tiên. Chính quyền Mỹ xác định chính sách cơ bản của mình là "*không đàm phán, không trao đổi*" trong vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên, trước khi Bắc Triều Tiên từ bỏ kế hoạch hạt nhân Mỹ sẽ không chấp nhận đối thoại trực tiếp. Song ngay từ đầu Mỹ hy vọng giải quyết cuộc khủng hoảng này bằng phương thức ngoại giao, khuyến khích các nước có liên quan như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc ra sức cô lập và gây sức ép buộc Bình Nhưỡng phải từ bỏ kế hoạch hạt nhân của mình, thuyết phục Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế IAEA đứng ra "quốc tế hoá" vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên, tuyên bố sẽ đưa vấn đề này ra trước Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc. Điều đó có nghĩa là ngay từ đầu Chính quyền Bush coi cuộc khủng hoảng này là một vấn đề chính trị quốc tế chứ không phải là vấn đề quan hệ Mỹ - Triều. Mỹ giữ vững chiến lược kiểm chế "cô lập và gây sức ép", tận dụng các khuôn khổ ngoại giao đa phương và song phương để duy trì các cuộc tấn công ngoại giao, buộc Bình Nhưỡng phải đơn phương nhượng bộ mà không tính đến việc làm thế nào để đáp ứng các đòi hỏi cơ bản

của Bình Nhưỡng như việc ký Hiệp ước không xâm lược lẫn nhau.

Tăng cường đồng minh Mỹ - Nhật - Hàn là một cách gây sức ép cụ thể của Mỹ đối với Bắc Triều Tiên. Sau khi xảy ra cuộc khủng hoảng hạt nhân lần hai, Bush liên tục điện đàm với lãnh đạo Nhật Bản và Hàn Quốc, sau đó mời họ sang Mỹ để thảo luận một cơ chế hiệp thương ba nước, cắt nguồn cung cấp dầu, không để Bắc Triều Tiên trở thành một quốc gia hạt nhân... Để gây sức ép về kinh tế tháng 10 năm 2002, Mỹ đã ra quyết định kể từ tháng 12 sẽ ngừng cung cấp 500 tấn dầu nặng cho Bắc Triều Tiên theo quy định của "Hiệp định khung".

Mỹ chắc chắn không dễ dàng và không thể thoả hiệp, đáp ứng tất cả các yêu sách của Bắc Triều Tiên vì làm như vậy sẽ khuyến khích các quốc gia khác phát triển vũ khí hạt nhân, làm cho cuộc chạy đua hạt nhân và vũ trang trong khu vực sẽ gay gắt và leo thang, gây nên một hiệu ứng domino về vấn đề này. Như Giám đốc Cục tình báo Trung ương Mỹ (CIA) Tenet khẳng định trước Ủy ban tình báo Thượng viện Mỹ: "Học thuyết Domino của thế kỷ XXI có thể là vũ khí hạt nhân".

*** Mỹ kiên quyết không đàm phán song phương với Bắc Triều Tiên.**

Kể từ khi bộc lộ kế hoạch hạt nhân, chính quyền Kim Jong-il luôn chủ trương vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên là vấn đề của Mỹ và Bắc Triều Tiên và đưa ra đòi hỏi chính quyền Bush phải đàm phán song phương cấp cao với Bắc Triều Tiên, nhưng Mỹ không chấp nhận đề nghị đó bởi vì:

- Đàm phán song phương Mỹ - Bắc Triều Tiên bị Hàn Quốc coi là "vượt quá giới hạn ngoại giao", ảnh hưởng đến quan hệ liên minh Mỹ - Hàn. Hơn nữa trong tình hình Mỹ - Bắc Triều Tiên mất tin tưởng nhau thì đàm phán cũng sẽ không đạt được kết quả gì.

- Mỹ không ký hiệp định song phương không xâm lược lẫn nhau, điều đó cũng có nghĩa là Mỹ từ chối đối thoại trực tiếp với Bình Nhưỡng. Chính quyền Bush cho rằng tán thành thương lượng trực tiếp có nghĩa là "ban thưởng" cho việc làm vô trách nhiệm phản bội nghĩa vụ đã ghi trong Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân NPT của Bắc Triều Tiên.

- Nếu đàm phán tay đôi thì trọng tâm của cuộc đàm phán sẽ hoàn toàn chỉ xoay quanh những đòi hỏi của Bắc Triều Tiên đối với Mỹ để đổi lấy việc Bắc Triều Tiên giải trừ vũ khí hạt nhân. Mỹ luôn cho rằng đàm phán đa phương sẽ khiến Bắc Triều Tiên chịu sức ép lớn hơn để buộc nước này từ bỏ chương trình hạt nhân, buộc Bắc Triều Tiên phải thực hiện một cách nghiêm túc hiệp định đã đạt được sau đàm phán, Mỹ hy vọng với sức ép của nhiều nước thì điều này sẽ tốt hơn việc Mỹ đơn phương thúc giục. Nhưng logic này cũng có tác dụng kiềm chế Mỹ bởi vì bất kỳ hiệp định nào đạt được sau đàm phán, đặc biệt là những cam kết có lợi cho Bắc Triều Tiên buộc Mỹ không thể ngang nhiên đi ngược lại. Hay nói cách khác, đàm phán song phương làm tăng trách nhiệm cho Mỹ.

- Cho đến tháng 7 năm 2003 Bắc Triều Tiên vẫn đòi đối thoại trực tiếp với Mỹ để giải quyết vấn đề hạt nhân. Bình Nhưỡng tuyên bố sẵn sàng từ bỏ chương trình phát triển vũ khí hạt nhân nếu Mỹ chịu ký hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau, từ bỏ chính sách thù địch và không cản trở sự nghiệp phát triển kinh tế của Bắc Triều Tiên. Mỹ khẳng định vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên không chỉ là vấn đề giữa hai nước mà là vấn đề đe dọa an ninh của khu vực và thế giới, do đó Mỹ đòi hỏi phải giải quyết vấn đề tại các cuộc đối thoại đa phương và tại cả Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc. Chính vì thế, Mỹ luôn vận động các nước trong khu

vực và các đồng minh của Mỹ gây sức ép buộc Bắc Triều Tiên tham gia các cuộc đối thoại đa phương. Mỹ đặc biệt coi trọng vai trò của Trung Quốc trong việc giải quyết vấn đề này.

- Xét đến chiến lược Châu Á của Mỹ: Mỹ muốn duy trì tình trạng căng thẳng vừa phải ở khu vực Đông Á, bởi điều này cần thiết cho Mỹ bố trí lực lượng tiền duyên trong việc thực hiện chính sách di chuyển trọng tâm chiến lược sang phía Đông. Vì vậy nếu Mỹ chấp nhận đàm phán song phương, ký hiệp ước không xâm lược với Bắc Triều Tiên khiến "*Chính sách Ánh Dương*" của Hàn Quốc được thực hiện sẽ gây khó khăn đối với việc đóng quân tại Hàn Quốc của Mỹ. Đây là một lý do thực tế quan trọng bởi khi có được Hiệp ước này thì chắc chắn Bắc Triều Tiên sẽ kiên quyết đòi Mỹ rút 37 nghìn quân ra khỏi Hàn Quốc.

- Đàm phán trực tiếp hay ký Hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau đồng nghĩa với việc "*chấp nhận cúi đầu*", nhún nhường trước sự đe dọa của Bình Nhưỡng, mà một chính quyền đầy ngạo mạn như chính quyền Bush sẽ không bao giờ chấp nhận điều đó.

*** Tại sao Mỹ chưa sử dụng biện pháp quân sự?**

Ngay từ đầu Mỹ đã tuyên bố: vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên sẽ tranh thủ giải quyết bằng phương thức ngoại giao nhưng không loại trừ khả năng giải quyết bằng vũ lực, và trên thực tế Mỹ đã xây dựng các kế hoạch tấn công nhằm vào các cơ sở hạt nhân của Bắc Triều Tiên. Tuy nhiên cho đến nay, do cả nguyên nhân chủ quan cũng như khách quan, Mỹ không và chưa thể dùng biện pháp đánh đòn phủ đầu đối với Bắc Triều Tiên như trường hợp với Iraq.

- Vào thời điểm xảy ra cuộc khủng hoảng này Mỹ phải tập trung toàn bộ sức lực chuẩn bị cho cuộc chiến ở Iraq,

không đủ thực lực để đồng thời đánh thắng hai cuộc chiến tranh. Rồi sau đó, tuy cuộc chiến Iraq nhanh chóng kết thúc trong thắng lợi nhưng Mỹ gặp phải quá nhiều trở ngại trong công cuộc tái thiết, nhất là gánh nặng tài chính và việc tổ chức chính quyền mới, xử lý quan hệ với người Shiite, cho nên Mỹ vẫn buộc phải dùng biện pháp ngoại giao đối thoại chứ chưa dùng "*chính sách pháo hạm*" để giải quyết vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên, ít nhất đến trước khi diễn ra cuộc bầu cử.

- Do vị thế địa lý, ở Bắc Triều Tiên máy bay Mỹ không thể thực hiện các chuyến bay tuần tra thường xuyên trên bầu trời của họ. Lực lượng phân đông của Bắc Triều Tiên lại triển khai ở rất sát khu vực phi quân sự ranh giới với Hàn Quốc. Điều này có nghĩa là Bình Nhưỡng có thể tấn công Hàn Quốc trong thời gian rất ngắn. Thủ đô Seoul của Hàn Quốc lại gần khu phi quân sự đến mức pháo của Bắc Triều Tiên có thể nã tới, ngay cả trong trường hợp không xảy ra một cuộc tấn công tổng lực. Chính vì thế, nếu Mỹ từ phía biển mở cuộc tấn công vào Bắc Triều Tiên như họ đã làm với Iraq và Nam Tư thì người Hàn Quốc cũng có thể đuổi quân Mỹ ra khỏi bán đảo này, hơn thế nữa lực lượng 37 nghìn quân Mỹ đóng trên đất nước Hàn Quốc cũng khó được an toàn.

- Nếu Mỹ tấn công các cơ sở hạt nhân của Bắc Triều Tiên thì toàn bộ khu vực bán đảo Triều Tiên, Trung Quốc, Nhật Bản và Nga đều chìm trong ô nhiễm hạt nhân cũng như không tránh khỏi việc Bắc Triều Tiên có thể phản kích bằng các phương tiện hạt nhân.

- Trung Quốc phản đối Mỹ sử dụng biện pháp quân sự để giải quyết cuộc khủng hoảng này: Một cuộc tấn công của Mỹ vào Bắc Triều Tiên có thể gây nên phản ứng của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên đối với các nước

đồng minh của Mỹ như Nhật Bản và Hàn Quốc. Trong bối cảnh như vậy, khu vực Đông Bắc Á có thể xảy ra một cuộc đối đầu vũ trang toàn diện và làm tăng sự dính líu quân sự của Mỹ vào khu vực. Nếu chiến tranh nổ ra - do sức mạnh quân sự của Mỹ nên chắc chắn Bắc Triều Tiên sẽ thất bại và chế độ Bình Nhưỡng sẽ không tồn tại. Kết quả có thể dẫn đến một nước Triều Tiên thống nhất có ảnh hưởng về an ninh nghiêm trọng với Trung Quốc. Một hậu quả nữa của cuộc xung đột như vậy là hàng nghìn người dân Bắc Triều Tiên sẽ bị nạn trên lãnh thổ Trung Quốc, gây nhiều khó khăn cho Trung Quốc. Mà một khi thể chế Bắc Triều Tiên sụp đổ, các nhà lãnh đạo Trung Quốc sẽ mất một khu đệm giữa quân đội Trung Quốc và quân đội Mỹ ở Đông Bắc Á. Việc Mỹ tiếp tục duy trì sự hiện diện quân sự ở Bắc Triều Tiên sẽ làm tăng ảnh hưởng của Washington trong khu vực, đây là một mối đe dọa lớn đối với lợi ích an ninh quốc gia của Trung Quốc. Ảnh hưởng truyền thống của Trung Quốc ở khu vực này cũng bị tác động. Chính vì thế, Trung Quốc phản đối bất cứ kiểu tấn công quân sự nào đối với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và phản đối bất cứ kế hoạch nào của Mỹ nhằm thay đổi chế độ Bắc Triều Tiên.

- Nếu căng thẳng Mỹ - Bắc Triều Tiên dẫn tới xung đột quân sự thì Nhật Bản rất khó tránh khỏi bị lôi cuốn vào cuộc xung đột này. Nhật Bản từ lâu muốn mở rộng lực lượng quân sự nên một khi Mỹ - Bắc Triều Tiên đánh nhau thì Nhật Bản sẽ lập tức nhân cơ hội đó thực hiện ý đồ này, và khi đó Mỹ sẽ không còn là ô bảo hộ hạt nhân cần thiết ở đây. Chính quyền Bush phải cân nhắc điều này bởi nó ảnh hưởng đến chiến lược toàn diện của Mỹ ở khu vực Đông Á (*The US Comprehensive*

Strategy in East Asia) nói riêng, ảnh hưởng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung.

*** Giải quyết bằng phương thức hoà bình thông qua đàm phán đa phương có phải là sự lựa chọn tốt nhất?**

Không chấp nhận đàm phán song phương, chưa thể tiến hành tấn công phủ đầu, cho nên bằng các kênh ngoại giao, Mỹ nỗ lực khuyến khích các nước liên quan tiến hành các cuộc đàm phán đa phương để giải quyết vấn đề này.

Từ khi bùng phát, cả Mỹ và Bắc Triều Tiên đều thực hiện chiến lược "bên miệng hố chiến tranh" nên cuộc khủng hoảng này không ngừng leo thang. Mỹ tố cáo Bắc Triều Tiên đe dọa hạt nhân, còn Bắc Triều Tiên lên án Mỹ đe dọa chiến tranh. Tuy nhiên cả hai bên đều nhấn mạnh muốn giải quyết vấn đề này thông qua đàm phán, đối thoại.

Chính quyền Bush nhận ra rằng đối thoại với Bắc Triều Tiên không chỉ tạo ra cơ hội để giải quyết cuộc khủng hoảng này bằng phương pháp ngoại giao, mà còn có thể nhận được sự ủng hộ từ các nước khác để tiến hành các biện pháp cứng rắn nếu như Bắc Triều Tiên tiếp tục ngang ngạnh. Đặc biệt những khó khăn mà Mỹ vấp phải ở Iraq càng hối thúc Mỹ quyết tâm chọn giải pháp đối thoại đa phương. "*Mỹ không thể để cuộc khủng hoảng hạt nhân lần thứ hai của Bắc Triều Tiên trở nên tồi tệ hơn hiện nay. Mỹ cho rằng cuộc đàm phán đa phương có thể buộc Bắc Triều Tiên tuân thủ các thoả thuận... Những người thuộc phái ôn hoà trong chính quyền cho rằng biện pháp gây sức ép đa phương đối với Bắc Triều Tiên chính là cách tốt nhất để có thể giành được sự tán thành của phái cứng rắn*"³. Còn nếu Mỹ sử dụng mạnh mẽ giải pháp cấm vận kinh tế thì chắc chắn dẫn đến huỷ bỏ Hiệp định Geneva 1994, mà điều này sẽ mang lại kết quả là Bắc Triều Tiên

được rảnh tay sản xuất vũ khí hạt nhân. Do đó, vấn đề phát triển vũ khí hạt nhân của Bắc Triều Tiên phải giải quyết thông qua đối thoại hoà bình chứ không phải chiến tranh hay cấm vận kinh tế.

Còn về phía Bắc Triều Tiên: Từ chỗ kiên trì vào chủ trương đàm phán song phương với Mỹ, Bắc Triều Tiên đã tuyên bố sẵn sàng đàm phán đa phương, ngày 12/4/2003 Bắc Triều Tiên tuyên bố chấp nhận đàm phán ba bên, ngày 1 tháng 8 năm 2003 họ đã tuyên bố chấp nhận đàm phán sáu bên. Tại sao Bắc Triều Tiên lại đột nhiên chấp nhận đàm phán sáu bên? Trước hết, cần khẳng định Bắc Triều Tiên đồng ý đàm phán sáu bên là nhằm duy trì quyền chủ đạo trong các cuộc thương lượng về hạt nhân, tránh không bị cuốn vào cuộc chơi của Mỹ. Thứ hai, Bắc Triều Tiên chọn phương án này nhằm tạo thế cân bằng trên bàn thương lượng, tạo ra lực đối trọng giữa một bên là Trung Quốc và Nga còn bên kia là Mỹ và Nhật Bản, trung lập Hàn Quốc trong quá trình thương lượng. Ngoài ra, Bắc Triều Tiên hy vọng trong khuôn khổ các cuộc đàm phán đa phương họ có thể có các cuộc thảo luận tay đôi với Mỹ.

Cho đến nay (9/2004) đã có bốn vòng đàm phán đa phương (đàm phán ba bên Mỹ - Trung Quốc - Triều Tiên tháng 4/2003, đàm phán sáu bên lần thứ nhất gồm Mỹ - Trung Quốc - Triều Tiên - Hàn Quốc - Nhật - Nga vào tháng 8 năm 2003, đàm phán sáu bên lần thứ hai vào tháng 2 năm 2004, đàm phán sáu bên lần thứ ba vào tháng 6 năm 2004 - thành phần tham gia vẫn là các nước trong vòng đàm phán sáu bên lần thứ nhất). Tuy nhiên, quan điểm của hai bên trong tất cả các cuộc đàm phán này đều rất khác biệt. Chính quan điểm khác biệt và thái độ nghi kỵ lẫn nhau đó đã gây bế tắc cho các cuộc đàm phán. "Sự khác biệt trong lập trường giữa Washington và Bình Nhưỡng là rất lớn.

Do đó, hy vọng ở đây không phải tạo ra được một bước đột phá nào đó, mà là thống nhất với nhau xem nên tiếp tục thúc đẩy thảo luận theo hướng nào"⁴. Sự khác biệt đó cơ bản được thể hiện:

- Phía chính quyền Bush tin là lãnh tụ Bắc Triều Tiên Kim Jong-il sẽ không bao giờ từ bỏ khả năng hạt nhân, nguồn đem lại điện năng và an ninh cho đất nước này. Washington cho rằng nếu có ký thoả thuận về kiểm soát vũ khí với Bình Nhưỡng đi chăng nữa thì Bắc Triều Tiên vẫn tiếp tục bí mật phát triển kế hoạch hạt nhân như họ đã vi phạm Hiệp định khung năm 1994. Mỹ tuyên bố người Mỹ không muốn bị lừa dối lần thứ hai. Vì thế yêu sách của Mỹ trong suốt các cuộc đàm phán đòi Bắc Triều Tiên phải từ bỏ chương trình hạt nhân trước, có "cơ sở kiểm chứng và không thể đảo ngược" thì mới cam kết đảm bảo an ninh cho Bình Nhưỡng: "*Quan điểm của chúng tôi không thay đổi. Vấn đề là liệu Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên có sẵn sàng cam kết huỷ bỏ toàn bộ chương trình hạt nhân theo cách có thể kiểm chứng được hay không"*⁵.

- Trong khi đó, Bình Nhưỡng lo ngại các cuộc đàm phán đa phương là bức bình phong để Washington che đậy mưu đồ thay đổi chế độ Bắc Triều Tiên. Bị Tổng thống G.W.Bush liệt vào "trục ma quỷ", Bắc Triều Tiên lo ngại họ sẽ là mục tiêu tiếp theo của Lâu Năm Góc. Yêu sách của Bắc Triều Tiên đòi Mỹ phải từ bỏ chính sách thù địch trước, loại Bắc Triều Tiên khỏi "trục ma quỷ" theo cách gọi của Mỹ. Kim Jong-il tuyên bố: "*Chúng tôi có thể huỷ bỏ chương trình này nếu Mỹ có thay đổi chính sách thù địch và không tạo ra mối đe dọa đối với chúng tôi. Nếu Mỹ tiếp tục yêu cầu chúng tôi phải từ bỏ trước chương trình phát triển vũ khí hạt nhân, bỏ qua những kiến nghị hợp lý của chúng tôi thì chúng tôi không còn cách lựa chọn nào khác là chỉ có thể tăng cường lực lượng rắn đe hạt nhân.*

Tuy nhiên, chúng tôi cũng cho rằng việc phi hạt nhân hoá ở bán đảo này là mục tiêu cuối cùng của Bắc Triều Tiên"⁶.

Nếu Mỹ và Bắc Triều Tiên không có cách nào thu hẹp được những bất đồng, khác biệt trên thì khó có một giải pháp nào cho cuộc khủng hoảng này.

3. Triển vọng

Việc cùng ngồi vào bàn thương lượng đã khó, đạt được một thoả thuận càng khó hơn. Vấn đề chương trình hạt nhân của Bắc Triều Tiên không thể giải quyết trong vòng một hay hai vòng đàm phán được. Song nếu chỉ cần biết kiểm chế, ôn hoà trong các tuyên bố, không phá vỡ tiến trình đàm phán thì sẽ đạt được thoả thuận chấp nhận được cho tất cả các bên và nhằm đảm bảo duy trì một bán đảo Triều Tiên phi hạt nhân? Mặc dù Tổng thống Bush nhấn mạnh rằng ông muốn giải quyết vấn đề Bắc Triều Tiên bằng con đường ngoại giao và hoà bình ngay cả khi ông được tái cử, nhưng nếu không thoả hiệp thì chính quyền Bush không thể giải quyết được cuộc khủng hoảng này.

Theo dự luận, hiện nay kế hoạch ba bước của Hàn Quốc đưa ra tại cuộc hội đàm sáu bên lần hai là lộ trình dễ thoả hiệp hơn cả. Nếu cả hai bên Mỹ và Bắc Triều Tiên gạt bỏ thành kiến, bất đồng, cùng xem xét kế hoạch này thì tương lai giải quyết vấn đề khủng hoảng hạt nhân sẽ sáng sủa hơn: Theo Seoul, kế hoạch này được chia làm ba bước:

Giai đoạn 1: Bắt đầu bằng việc CHDCND Triều Tiên tuyên bố chấm dứt toàn bộ chương trình phát triển vũ khí hạt nhân và Mỹ cam kết không tấn công Bình Nhưỡng.

Giai đoạn 2: CHDCND Triều Tiên sẽ quay lại Hiệp ước không phổ biến huỷ diệt hàng loạt (NPT) và cho phép Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế IAEA vào thanh sát. Đổi lại CHDCND Triều Tiên sẽ nhận được hỗ trợ về năng lượng và kinh tế.

Giai đoạn 3: Bình Nhưỡng chấm dứt hoàn toàn chương trình phát triển hạt nhân và Mỹ ký một thoả thuận đảm bảo an ninh với CHDCND Triều Tiên.

Tuy nhiên cho đến nay, dường như Mỹ đang muốn lờ đi, không muốn động chạm đến vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên. Có thể hiểu là do Tổng thống G.W.Bush đang phải đối mặt với các thách thức ngoại giao khó khăn nhất của nhiệm kỳ Tổng thống năm 2004. Sau ba năm tiến hành chiến tranh (từ Afghanistan đến Iraq), chính quyền Bush sẽ dành phần lớn thời gian trong năm 2004 để tìm kiếm hoà bình. Cùng với việc tái thiết Iraq, làm thay đổi Afghanistan, theo đuổi lộ trình hoà bình Trung Đông... việc chấm dứt ngòi nổ hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên đã làm cho nghị trình năm bầu cử của Bush bộc lộ rõ khó khăn về quy mô. Giáo sư Yun Duk-min cho rằng: "Mỹ không muốn vấn đề hạt nhân leo thang vì cuộc bầu cử Tổng thống 2004 đang đến gần, và Mỹ muốn các nước khác tăng cường vai trò của mình trong việc giải quyết hạt nhân của Bắc Triều Tiên".

Cuộc đàm phán sáu bên lần thứ nhất và lần hai đã không đạt được kết quả nào ngoài việc sẽ tổ chức vòng đàm phán mới. Và vòng ba cuộc đàm phán sáu bên cũng không đạt được bước đột phá cũng như một thông cáo chung nào. Tiến triển duy nhất là các bên đều thừa nhận việc phi hạt nhân hoá bán đảo Triều Tiên, dùng phương thức hoà bình thông qua đối thoại để giải quyết vấn đề này. Hơn nữa, trong vòng đàm phán lần này quan điểm của Mỹ đã bớt cứng rắn hơn, Mỹ đã không đòi Bắc Triều Tiên giải giáp toàn bộ với điều kiện có thể kiểm chứng và không thay đổi tất cả các cơ sở hạt nhân (CVID). Quan điểm này được xem là đã mở ra triển vọng cho việc giải quyết vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên.

Cuộc đàm phán sáu bên vòng bốn được dự định tổ chức vào tháng 9 năm

nay nhưng do những động thái gần đây mà đặc biệt là sự kiện Hàn Quốc thừa nhận các nhà khoa học nước này bí mật nghiên cứu chiết xuất Plutoni từ năm 1982, và 4 năm trước đã tiến hành các cuộc thử nghiệm làm giàu Uranium, cho nên triển vọng sớm nối lại vòng đàm phán lần này tỏ ra mờ mịt. Qua sự kiện này, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên nêu rõ, Bình Nhưỡng sẽ không tham gia đàm phán sáu bên cho đến khi Hàn Quốc giải thích đầy đủ về những thử nghiệm hạt nhân bí mật đó, Bình Nhưỡng đòi hỏi Mỹ phải đối xử với đồng minh của mình một cách công bằng trên vấn đề hạt nhân như với các nước khác. Dù sao đi nữa, "bất cứ giải pháp thực tế nào cũng khiến Mỹ phải từ bỏ một cái gì đó. Về phần Bắc Triều Tiên, họ thà chờ đợi cho tới sau cuộc bầu của Tổng thống Mỹ còn hơn phải đối đầu với Tổng thống Bush"⁽⁷⁾. Nhiều nhà phân tích cho rằng cả Mỹ và Bắc Triều Tiên đều không có vẻ vội vàng giải quyết vấn đề khủng hoảng hạt nhân trước cuộc bầu cử Tổng thống diễn ra vào tháng 11 tới.

4. Kết luận

Giải quyết khủng hoảng hạt nhân Bắc Triều Tiên hiện nay không chỉ dựa vào việc xua tan những bất đồng cụ thể về vấn đề vũ khí hạt nhân mà cần phải giải quyết được nguồn gốc sinh ra vấn đề đó, giải quyết mối quan hệ giữa các nước lớn xung quanh vấn đề hạt nhân, thúc đẩy hợp tác khu vực. Con đường giải quyết vấn đề khủng hoảng hạt nhân của Bắc Triều Tiên còn dài, vì vậy muốn triệt để giải quyết đòi hỏi các bên phải kiềm chế sự thù địch và những chiến lược đối kháng nhau. Đồng thời, cũng cần có sự tham gia của cộng đồng quốc tế thúc đẩy vấn đề hạt nhân ở Bắc Triều Tiên đi theo hướng đối thoại và

hoà giải. Cho đến nay, Mỹ vẫn chưa có thái độ rõ ràng, nhất quán đối với vấn đề này, mặc dù mỗi quyết định của Mỹ đều có ảnh hưởng rất lớn đến toàn bộ vấn đề ■

Tài liệu tham khảo:

1. James T. Laney and Fason T. Shalen: How to deal with North Korea, Foreign Affairs, March/April 2003.
2. The North Korean Statement of June 9, 2003. David Sanger: "North Korea Says It Seeks to Develop Nuclear Arms" New York Times, June 10, 2003.
3. CSIS International Security Program Working Group, "Conventional Arms Control on the Korean Peninsula", Was D.C, August 2002.
4. Michael O'Hallon and Mike Mochizuki: "Toward a Grand Bargain with North Korea", The Washington Quarterly, Autumn 2003.
5. Ted Galen Carpenter: Options for Dealing with North Korea, Cato Institute.5
6. V.Pavliatenko: US Policy in East Asia: Interests, Problems, and the Prospects, Far Eastern Affairs, No 3,4/ 2002.
7. Báo Quốc tế số 9 (575)/ 2004.
8. TTKDB, TTKTG 2003, 2004.
9. Các trang web: www.state.gov; www.csis.org; www.mofa.gov

Chú thích:

1. "Strategy and Management", N^o 5/2003.
2. Thượng nghị sĩ Đảng Cộng hòa Chuck Hagel, bang Nevada, thành viên Ủy ban đối ngoại Thượng viện.
3. TLTKDB 15/8/2003, tr2.
4. Thứ trưởng Ngoại giao Nga Alexander Losyukov
5. Tuyên bố của Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ J.Bolton trong cuộc đàm phán sáu bên lần hai - Báo Quốc tế, số 9/ 2004, tr4.
6. TTKDB 6/9/2003.
7. Kenneth Lieberthal, giáo viên trường Đại học Michigan và từng là quan chức trong chính quyền Clinton.